

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/HS-ST

Ngày 01-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Minh Tiếp và bà Nguyễn Thị Hải Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 01-7-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2024/TLST-HS ngày 20-5-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST-HS ngày 13-6-2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự số 16/2024/TB-TA ngày 21-6-2024 của Toà án nhân dân huyện Văn Giang, đối với:

Bị cáo: Phạm Văn Q, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Quê quán: xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKKHKT: thôn Thọ Linh, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Phạm Thanh L và bà Nguyễn Thị Xuân L1; Vợ là: Trần Thị H, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Có 02 người con, con lớn sinh năm 2012 và con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15-12-2017, bị Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, xử phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, Q chấp hành xong bản án, đã được xoá án tích; Bị bắt tạm giam ngày 11-3-2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*

Người bị hại: Anh Nguyễn Quang H1, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn A, xã B, huyện N, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt*

Người làm chứng trong vụ án:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1997. *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
2. Ông Hoàng Đình L, sinh năm 1965. *Vắng mặt*
Địa chỉ: thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn Q, sinh năm 1990, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (HKTT): thôn Thọ Linh, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng, là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy, sống lang thang trên địa bàn xã N, huyện V. Do không có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, Q đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong các căn hộ tại khu đô thị Vinhomes Ocean Park3 thuộc xã N, để mang bán lấy tiền. Khoảng 21 giờ ngày 07/3/2024, Q mang theo 01 chiếc ba lô màu xanh, bên trong có 01 chiếc kìm cắt dây điện bằng kim loại, chuỗi bọc nhựa màu đỏ và đen, đi bộ vào trong khu phố đi bộ giữa lô thương mại dịch vụ Phố Tây 1 và lô thương mại dịch vụ Phố Tây 2. Q thấy cửa sau của căn hộ PT2.TV-197 không khóa nên đã lẻn vào trong và đi lên tầng 2, thấy tầng 2 của căn hộ này thông với các căn liền kề, ở tường tiếp nối giữa căn hộ PT2.TV-205 với PT2.TV-207 có các ống bằng đồng chờ lắp điều hòa, bọc xốp màu đen và các đường dây điện trong các ống gen màu trắng, được nối từ tầng 3 xuống tầng 2. Q dùng kìm cắt 5 đoạn đường ống bằng đồng chờ lắp điều hòa loại D6.4 dày 0,8mm và D12.9, dày 0,8mm, rồi cắt thành các đoạn nhỏ và bẻ gấp lại để tiện cất giấu vào trong ba lô; sau đó tiếp tục cắt các đoạn dây điện loại CU/PV 4x1,5MM²+15MM², cuộn lại thành các bó. Trong lúc Q đang thực hiện hành vi nói trên, thì bị lực lượng Công an xã N và tổ bảo vệ của khu đô thị Vinhomes Ocean Park 3 đi tuần tra phát hiện nên Q mang toàn bộ số tài sản trên xuống cất giấu ở chiều nghỉ cầu thang giữa tầng 2 và tầng 1 của căn hộ PT2.TV-203 rồi đi xuống cửa sau của căn hộ PT2.TV-97 để bỏ trốn, thì bị lực lượng Công an và bảo vệ đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và chỉ dẫn đến vị trí cất giấu các tài sản đã trộm cắp được. Công an xã Nghĩa Trụ đã thu giữ tại chiều nghỉ cầu thang giữa tầng 2 và tầng 1 của căn hộ PT2.TV-203: 01 chiếc ba lô màu xanh, bên trong có 01 chiếc kìm bằng kim loại, tay cầm bọc nhựa màu đỏ và đen; 78 đoạn ống đồng điều hòa loại D6.4 và D12.7, có trọng lượng 13kg; 07 cuộn dây điện loại CU/PV 4 x 1.5MM²+1.5MM², có trọng lượng 8,2kg. Các đoạn ống đồng và dây điện Q đã cắt lấy trộm được, xác định là tài sản của anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1993, HKTT: thôn A, xã B, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Ngày 08/3/2023, anh Nguyễn Quang H trình báo vụ việc bị mất trộm đến Công an xã Nghĩa Trụ và giao nộp tài liệu xác định giá trị tài sản bị trộm cắp.

Ngày 11/3/2024, Công an xã Nghĩa Trụ bàn giao hồ sơ cùng vật chứng đã thu giữ đến CQCSĐT Công an huyện Văn Giang để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày, CQCSĐT Công an huyện Văn Giang yêu cầu định giá đối với tài sản mà Q đã trộm cắp của anh H. Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/BKL-ĐGTS ngày 15/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Giang kết luận: 78 đoạn ống kim loại màu nâu đen (ống đồng chờ lắp điều hòa), có khối lượng 13kg = 2.600.000 đồng; 7 cuộn dây điện loại (CU/PV 4x1,5MM²+15MM²), có khối lượng 8,2kg = 1.640.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.240.000 đồng.

Ngày 20/3/2024, CQCSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại tài sản là: 78 đoạn ống đồng chờ lắp điều hòa, có khối lượng là 13 kg, loại D6.4 dày 0,8mm và D12.9 dày 0,8mm và 8,1kg dây điện loại CU/PV 4x1,5MM²+15MM² cho anh H. Anh H đã nhận lại tài sản của mình, tự thuê thợ nối lại được ống đồng và dây điện nên không có ý kiến gì khác.

Các đồ vật đã thu giữ chưa xử lý: 01 chiếc kìm bằng kim loại, chuôi cầm bằng nhựa màu đỏ và đen; 01 chiếc ba lô màu xanh.

Cáo trạng số 81/CT-VKSVG ngày 20-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn nhận tội và khai báo diễn biến hành vi phạm tội như hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố trong bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Văn Q từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11-3-2024. Về vật chứng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Tịch thu cho tiêu huỷ 01 chiếc kìm bằng kim loại, chuôi cầm bằng nhựa màu đỏ và đen, 01 chiếc ba lô màu xanh. Về trách nhiệm dân sự, không đặt ra giải quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa: Vắng mặt người bị hại và những người làm chứng. Qua xem xét sự vắng mặt của họ, Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ khác như: Lời khai của người bị hại, người làm chứng; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 07-3-2024, tại các căn hộ PT2.TV-205 và PT2.TV-207 Khu đô thị Vinhomes Ocean Park3, thuộc xã N, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; Phạm Văn Q đã có hành vi lén lút, lấy trộm của anh Nguyễn Quang H 13kg ống đồng chờ điều hoà, loại D6.4, dày 0,8mm và D12.9, dày 0,8mm, trị giá 2.600.000đ và 8,1kg dây điện loại CU/PV 4x1,5MM²+15MM², trị giá là 1.640.000đ; Tổng giá trị tài sản Q chiếm đoạt là 4.240.000đ (*Bốn triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Với hành vi nêu trên của Phạm Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố Q theo tội danh và điều luật áp dụng được thể hiện trong Cáo trạng số 81/CT-VKSVG ngày 20-5-2024 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội, thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện bản thân nên cần xử lý nghiêm.

[4]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

4.1. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, là đối tượng nghiện chất ma túy, sống lang thang, không có nghề nghiệp ổn định.

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 15-12-2017, Q bị Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, xử phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đã chấp hành xong bản án, đến nay bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm, sống lang thang. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vật chứng được xử lý như sau: 01 chiếc kìm bằng kim loại, chuỗi cầm bằng nhựa màu đỏ và đen; 01 chiếc ba lô màu xanh, là các công cụ Q dùng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án và Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Phạm Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt: Phạm Văn Q 09 (*chín*) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11-3-2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 chiếc kim băng kim loại, chuỗi cầm bằng nhựa màu đỏ và đen; 01 chiếc ba lô màu xanh.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28-6-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

3. Về án phí: Buộc Phạm Văn Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01-7-2024). Bị hại (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS, CA, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKS, Công an huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Huấn